

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TỐT NGHIỆP ĐỢT 1 (2022-2023)
KHÓA 37, NH15 VÀ KHÓA CŨ (K36, 35, KT01 VÀ DC10)

Ngành: **CHĂN NUÔI - THÚ Y**

Môn thi: **CHÍNH TRỊ**

Phòng thi: **1**

Ngày thi: **5/11/2022**

Thời gian: **90'**

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Số tờ	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	CQ20A1006	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	37A1	1	02	9.5	Chín năm		
2	CQ20A1001	Thái Hoàng	Bảo	37A1	1	01	9.5	Chín năm		
3	CQ20A1007	Nguyễn Thị Bích	Hợp	37A1	1	02	10.0	Mười chẵn		
4	CQ20A1002	Hoàng Văn	Nam	37A1	1	01	7.0	Bảy chẵn		
5	CQ20A1003	Nguyễn Ngọc Anh	Pha	37A1	1	02	6.5	Sáu năm		
6	CQ20A1004	Lâm	Phía	37A1	1	01	7.0	Bảy chẵn		
7	CQ20A1005	Nguyễn Minh	Quang	37A1	1	01	7.5	Bảy năm		
8	CQ20A1009	Đinh Xuân	Thủy	37A1	1	02	9.5	Chín năm		
9	CQ20A1008	Trần Văn	Tĩnh	37A1	1	01	7.0	Bảy chẵn		
10	CQ20A2001	Lưu Sinh	Bảo	37A2	1	02	9.5	Chín năm		
11	CQ20A2003	Nguyễn Trường	Giang	37A2	1	01	8.0	Tám chẵn		
12	CQ20A2004	Trần Thị Hương	Giang	37A2	1	02	6.0	Sáu chẵn		
13	CQ20A2009	Nguyễn Phú	Khánh	37A2	1	01	7.5	Bảy năm		
14	CQ20A2010	Nguyễn Trường	Khánh	37A2	1	02	9.5	Chín năm		
15	CQ20A2016	Võ Tiểu	Phụng	37A2	1	01	8.0	Tám chẵn		
16	CQ20A2021	Trần Thị Kim	Thư	37A2	1	02	9.5	Chín năm		
17	CQ20A2030	Trần Ngọc Bảo	Trần	37A2	1	01	7.0	Bảy chẵn		
18	CQ20A2023	Nguyễn Thị Diễm	Trinh	37A2	1	02	5.0	Năm chẵn		
19	CQ20A2025	Nguyễn Thiên	Trường	37A2	1	01	6.0	Sáu chẵn		
20	CQ20A2026	Nguyễn Văn	Vĩ	37A2	1	02	7.0	Bảy chẵn		
21	CQ18A2016	Nguyễn Tấn	Lộc	35A2	1	01	7.0	Bảy chẵn		
22	CQ19A2010	Trịnh Duy	Lộc	36A2	1	02	9.0	Chín chẵn		
23	CQ19A2011	Nguyễn Văn	Long	36A2	1	01	7.5	Bảy năm		
24	CQ19A2022	Lê Võ Hoàng	Vinh	36A2	1	02	9.5	Chín năm		

Danh sách này có: 24 thí sinh

Số bài thi: ... 24 ... tờ giấy thi

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Vào điểm:



DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TỐT NGHIỆP ĐỢT 1 (2022-2023)
KHÓA 37, NH15 VÀ KHÓA CŨ (K36, 35, KT01 VÀ DC10)

Ngành: CHĂN NUÔI - THÚ Y

Môn thi: LÝ THUYẾT TỔNG HỢP

Phòng thi: P1

Ngày thi: 05/11/2022

Thời gian: 90'

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Số tờ	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	CQ20A1006	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	37A1	1	211	7.5	Bảy năm	Anh	
2	CQ20A1001	Thái Hoàng	Bảo	37A1	1	213	8.0	Tám chẵn	Hoàng	
3	CQ20A1007	Nguyễn Thị Bích	Hợp	37A1	1	213	9.5	Chín năm	Hợp	
4	CQ20A1002	Hoàng Văn	Nam	37A1	1	212	9.5	Chín năm	Nam	
5	CQ20A1003	Nguyễn Ngọc Anh	Pha	37A1	1	212	7.0	Bảy chẵn	Pha	
6	CQ20A1004	Lâm	Phia	37A1	1	211	7.5	Bảy năm	Phia	
7	CQ20A1005	Nguyễn Minh	Quang	37A1	1	211	8.5	Tám năm	Quang	
8	CQ20A1009	Đinh Xuân	Thủy	37A1	1	213	8.5	Tám năm	Thủy	
9	CQ20A1008	Trần Văn	Tinh	37A1	1	213	7.0	Bảy chẵn	Tinh	
10	CQ20A2001	Lưu Sinh	Bảo	37A2	1	212	7.5	Bảy năm	Bảo	
11	CQ20A2003	Nguyễn Trường	Giang	37A2	1	212	9.5	Chín năm	Giang	
12	CQ20A2004	Trần Thị Hương	Giang	37A2	1	211	7.0	Bảy chẵn	Hương	
13	CQ20A2009	Nguyễn Phú	Khánh	37A2	1	211	8.5	Tám năm	Khánh	
14	CQ20A2010	Nguyễn Trường	Khánh	37A2	1	213	8.5	Tám năm	Khánh	
15	CQ20A2016	Võ Tiểu	Phụng	37A2	1	211	8.5	Tám năm	Phụng	
16	CQ20A2021	Trần Thị Kim	Thư	37A2	1	211	8.0	Tám chẵn	Thư	
17	CQ20A2030	Trần Ngọc Bảo	Trần	37A2	1	212	5.5	Năm năm	Trần	
18	CQ20A2023	Nguyễn Thị Diễm	Trinh	37A2	1	212	5.0	Năm chẵn	Trinh	
19	CQ20A2025	Nguyễn Thiên	Trường	37A2	1	213	7.0	Bảy chẵn	Trường	
20	CQ20A2026	Nguyễn Văn	Vĩ	37A2	1	213	7.5	Bảy năm	Vĩ	
21	CQ18A2016	Nguyễn Tấn	Lộc	35A2	1	211	7.0	Bảy chẵn	Lộc	
22	CQ19A2010	Trịnh Duy	Lộc	36A2	1	211	9.0	Chín chẵn	Lộc	
23	CQ19A2011	Nguyễn Văn	Long	36A2	1	212	8.0	Tám chẵn	Vinh Long	
24	CQ19A2022	Lê Võ Hoàng	Vinh	36A2	1	212	9.0	Chín chẵn	Vinh	
25	TC19A1005	Vũ Thành	Công	TY24	1	213	6.0	Sáu chẵn	Công	Thi lại L1 LTTH

Danh sách này có: 25 thí sinh

Số bài thi: 25/1/25 tờ giấy thi

Giám thị 1: Lê Thị Liên

Giám thị 2: Phan Văn Chín

Lưu ý: Nguyễn Thị Dung

TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH
TRUNG CẤP
NÔNG LÂM NGHIỆP
Phan Thanh Hà

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TỐT NGHIỆP ĐỢT 1 (2022-2023)
KHÓA 37, NH15 VÀ KHÓA CŨ (K36, 35, KT01 VÀ DC10)

Ngành: **CHĂN NUÔI - THÚ Y**

Môn thi: **THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP**

Phòng thi: **P. Thí nghiệm CNTY** Ngày thi: **06.11.2022**

Thời gian: **7^h - 13^h 00'**

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Số tờ	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	CQ20A1006	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	37A1	1	15	6.5	Sáu năm	Sub	
2	CQ20A1001	Thái Hoàng	Bảo	37A1	1	25	8.5	Tám năm	Hoàng	
3	CQ20A1007	Nguyễn Thị Bích	Hợp	37A1	1	14	7.0	Bảy chẵn	Hợp	
4	CQ20A1002	Hoàng Văn	Nam	37A1	1	26	8.0	Tám chẵn	Nam	
5	CQ20A1003	Nguyễn Ngọc Anh	Pha	37A1	1	16	7.5	Bảy năm	Alpha	
6	CQ20A1004	Lâm	Phia	37A1	1	09	8.0	Tám chẵn	Phia	
7	CQ20A1005	Nguyễn Minh	Quang	37A1	1	04	8.0	Tám chẵn	Quang	
8	CQ20A1009	Đinh Xuân	Thùy	37A1	1	27	7.5	Bảy năm	Thùy	
9	CQ20A1008	Trần Văn	Tĩnh	37A1	1	07	8.0	Tám chẵn	Tĩnh	
10	CQ20A2001	Lưu Sinh	Bảo	37A2	1	22	7.0	Bảy chẵn	Bảo	
11	CQ20A2003	Nguyễn Trường	Giang	37A2	1	24	6.5	Sáu năm	Giang	
12	CQ20A2004	Trần Thị Hương	Giang	37A2	1	11 → 17	6.0	Sáu chẵn	Trang	
13	CQ20A2009	Nguyễn Phú	Khánh	37A2	1	08 → 23	5.0	Năm chẵn	Khánh	
14	CQ20A2010	Nguyễn Trường	Khánh	37A2	1	12	5.0	Năm chẵn	Khánh	
15	CQ20A2016	Võ Tiểu	Phụng	37A2	1	05	7.5	Bảy năm	Phụng	
16	CQ20A2021	Trần Thị Kim	Thư	37A2	1	21	7.0	Bảy chẵn	Thư	
17	CQ20A2030	Trần Ngọc Bảo	Trần	37A2	1	20	8.0	Tám chẵn	Trần	
18	CQ20A2023	Nguyễn Thị Diễm	Trinh	37A2	1	29	5.0	Năm chẵn	Trinh	
19	CQ20A2025	Nguyễn Thiên	Trường	37A2	1	13	5.0	Năm chẵn	Thiên	
20	CQ20A2026	Nguyễn Văn	Vĩ	37A2	1	01	7.0	Bảy chẵn	Vĩ	
21	CQ18A2016	Nguyễn Tấn	Lộc	35A2	1	02	5.0	Năm chẵn	Lộc	
22	CQ19A2010	Trịnh Duy	Lộc	36A2	1	28	6.0	Sáu chẵn	Lộc	
23	CQ19A2011	Nguyễn Văn	Long	36A2	1	30	6.5	Sáu năm	Long	
24	CQ19A2022	Lê Võ Hoàng	Vinh	36A2	1	10	7.0	Bảy chẵn	Vinh	

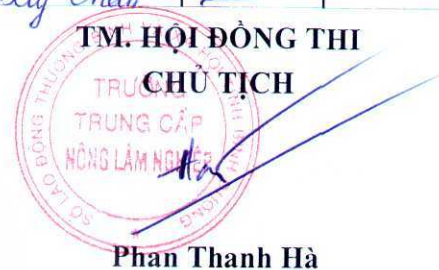
Danh sách này có: 24 thí sinh

Số bài thi: **24** / **24** tờ giấy thi

Giám thị 1: **Nguyễn Phú Dung**

Giám thị 2: **Nguyễn Phú Dung**

Vào điểm: **Nguyễn Phú Dung**



Phan Thanh Hà

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TỐT NGHIỆP ĐỢT 1 (2022-2023)
KHÓA 37, NH15 VÀ KHÓA CŨ (K36, 35, KT01 VÀ DC10)

Ngành: **TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT**

Môn thi: CHÍNH TRỊ

Phòng thi: **02**

Ngày thi: **05.11.2022**

Thời gian: **90'**

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Số tờ	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	CQ20B1001	Phạm Quang	Anh	37B1	01	01	8.5	Tám năm	<i>me</i>	
2	CQ20B2002	Nguyễn Bùi Kỳ	Anh	37B2	01	02	9.5	Chín năm	<i>h</i>	
3	CQ20B2004	Huỳnh Văn	Hung	37B2	01	01	8.0	Tám chẵn	<i>Hung</i>	
4	CQ19H3007	Phan Gia	Hy	37B2	01	02	9.5	Chín năm	<i>Hy</i>	
5	CQ20B2005	Nguyễn Thanh	Nam	37B2	01	01	9.5	Chín năm	<i>Nam</i>	
6	CQ20B2009	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	37B2	01	02	8.5	Tám năm	<i>thảo</i>	
7	CQ20B2011	Nguyễn Thị Ngọc	Thu	37B2	01	01	9.0	Chín chẵn	<i>Thu</i>	
8	TC21B1501	Lê Ngọc	Châu	NH15	-	-	-	-	-	
9	TC21B1502	Nguyễn Minh	Hùng	NH15	-	-	-	-	-	
10	TC21B1503	Trần Xuân	Long	NH15	01	02	6.5	Sáu năm	<i>Long</i>	
11	TC21B1504	Ngô Hoài	Nam	NH15	01	02	7.0	Bảy chẵn	<i>Nam</i>	
12	TC21B1505	Trần Đình	Quang	NH15	01	01	9.0	Chín chẵn	<i>Quang</i>	
13	TC21B1506	Nguyễn Văn	Sơn	NH15	01	02	8.0	Tám chẵn	<i>Sơn</i>	
14	TC21B1507	Nguyễn Đức	Tuân	NH15	01	01	9.5	Chín năm	<i>Tuân</i>	
15	CQ19B2007	Phạm Đình Phú	Quý	36B2	01	01	5.5	Năm năm	<i>Quý</i>	
16	CQ19B2014	Nguyễn Quốc	Vũ	36B1	01	02	7.5	Bảy năm	<i>Vũ</i>	
17	CQ19B2016	Võ Ngọc	Thanh	36B1	01	01	5.5	Năm năm	<i>Thanh</i>	Thi lại L2

Miễn theo QĐ
854 ngày 01/11/22
Miễn theo QĐ
854 ngày 11/11/2022

Danh sách này có: 17 thí sinh

Số bài thi: **15**...../.....**15**..... tờ giấy thi

Giám thị 1: **Nguyễn...Phú...Dung**.....

Giám thị 2: **Nguyễn...Ba'...Binh**.....

Vào điểm: **Nguyễn...Thị...Dung**.....

TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH
TRƯỜNG
TRUNG CẤP
NÔNG LÂM NGHIỆP
Phan Thanh Hà

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TỐT NGHIỆP ĐỢT 1 (2022-2023)
KHÓA 37, NH15 VÀ KHÓA CŨ (K36, 35, KT01 VÀ DC10)

Ngành: TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

Môn thi: LÝ THUYẾT TỔNG HỢP

Phòng thi: 02

Ngày thi: 5/11/2022

Thời gian: 90'

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Số tờ	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	CQ20B1001	Phạm Quang	Anh	37B1	1	347	6.5	Sáu năm	<i>[Signature]</i>	
2	CQ20B2002	Nguyễn Bùi Kỳ	Anh	37B2	1	578	7.5	Bảy năm	<i>[Signature]</i>	
3	CQ20B2004	Huỳnh Văn	Hung	37B2	1	623	7.0	Bảy chẵn	<i>Hung</i>	
4	CQ19H3007	Phan Gia	Hy	37B2	1	347	4.0	Bốn chẵn	<i>Hy</i>	
5	CQ20B2005	Nguyễn Thanh	Nam	37B2	1	578	8.0	Tám chẵn	<i>Nam</i>	
6	CQ20B2009	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	37B2	1	623	7.0	Bảy chẵn	<i>[Signature]</i>	
7	CQ20B2011	Nguyễn Thị Ngọc	Thu	37B2	1	347	8.0	Tám chẵn	<i>Thu</i>	
8	TC21B1501	Lê Ngọc	Châu	NH15	1	378	9.0	Chín chẵn	<i>Châu</i>	
9	TC21B1502	Nguyễn Minh	Hùng	NH15	1	623	7.5	Bảy năm	<i>Hùng</i>	
10	TC21B1503	Trần Xuân	Long	NH15	1	347	8.5	Tám năm	<i>Long</i>	
11	TC21B1504	Ngô Hoài	Nam	NH15	1	578	7.5	Bảy năm	<i>Nam</i>	
12	TC21B1505	Trần Đình	Quang	NH15	1	623	7.5	Bảy năm	<i>Quang</i>	
13	TC21B1506	Nguyễn Văn	Son	NH15	1	347	9.0	Chín chẵn	<i>Son</i>	
14	TC21B1507	Nguyễn Đức	Tuân	NH15	1	578	8.5	Tám năm	<i>Tuân</i>	
15	CQ19B2007	Phạm Đình Phú	Quý	36B2	1	623	3.5	Ba năm	<i>Quý</i>	
16	CQ19B2014	Nguyễn Quốc	Vũ	36B1	1	347	5.0	Năm chẵn	<i>Vũ</i>	

Danh sách này có: 16 thí sinh

Số bài thi: 16 tờ giấy thi

Giám thị 1: *Phạm Văn Hùng*

Giám thị 2: *Phạm Chí Văn*

Vào điểm: *Nguyễn Thị Dung*

TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH
TRƯỞNG
TRUNG CẤP
NÔNG LÂM NGHIỆP
[Signature]
Phan Thanh Hà

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRƯỜNG TC NÔNG LÂM NGHIỆP

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TỐT NGHIỆP ĐỢT 1 (2022-2023)
KHÓA 37, NH15 VÀ KHÓA CŨ (K36, 35, KT01 VÀ DC10)

Ngành: **TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT**

Môn thi: **THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP**

Phòng thi: 01

Ngày thi: 06.11.2022

Thời gian:

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Số tờ	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	CQ20B1001	Phạm Quang	Anh	37B1	1	87	8.0	Tám	Chen	
2	CQ20B2002	Nguyễn Bùi Kỳ	Anh	37B2	1	3	6.0	Sáu	St	
3	CQ20B2004	Huỳnh Văn	Hung	37B2	1	05	8.0	Tám	Hung	
4	CQ19H3007	Phan Gia	Hy	37B2	1	7	6.5	Sáu năm	Hy	
5	CQ20B2005	Nguyễn Thanh	Nam	37B2	1	3	6.5	Sáu năm	Nam	
6	CQ20B2009	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	37B2	1	8	8.5	Bảy năm	Thảo	
7	CQ20B2011	Nguyễn Thị Ngọc	Thu	37B2	1	1	7.0	Bảy	Thu	
8	TC21B1501	Lê Ngọc	Châu	NH15	1	2	8.0	Tám	Châu	
9	TC21B1502	Nguyễn Minh	Hùng	NH15	1	10	7.5	Bảy năm	Hùng	
10	TC21B1503	Trần Xuân	Long	NH15	1	12	8.5	Tám năm	Long	
11	TC21B1504	Ngô Hoài	Nam	NH15	1	4	6.0	Sáu	Nam	
12	TC21B1505	Trần Đình	Quang	NH15	1	11	8.0	Tám	Quang	
13	TC21B1506	Nguyễn Văn	Son	NH15	1	09	8.0	Tám	Son	
14	TC21B1507	Nguyễn Đức	Tuân	NH15	1	06	8.0	Tám	Tuân	
15	CQ19B2007	Phạm Đình Phú	Quý	36B2	1	05	7.0	Bảy	Quý	
16	CQ19B2014	Nguyễn Quốc	Vũ	36B1	1	04	7.5	Bảy Năm	Vũ	

Danh sách này có: 16 thí sinh

Số bài thi: 16 tờ giấy thi

Giám thị 1: Nguyễn Bá Biên

Giám thị 2: Nguyễn Mạnh Tường

Vào điểm: Nguyễn Bá Biên

TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH



Phan Thanh Hà

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TỐT NGHIỆP ĐỢT 1 (2022-2023)
KHÓA 37, NH15 VÀ KHÓA CŨ (K36, 35, KT01 VÀ DC10)

Ngành: *KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP*

Môn thi: **CHÍNH TRỊ**

Phòng thi: *03*

Ngày thi: *05/11/2022*

Thời gian: *90 phút*

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Số tờ	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	CQ20C2001	Lưu Minh	Anh	37C2	1	01	8.0	Tám chẵn	<i>Anh</i>	
2	CQ20C2037	Nguyễn Thị Kiều	Anh	37C2	1	02	7.5	Bảy năm	<i>Thi</i>	
3	CQ20C2004	Nguyễn Thị Kim	Chi	37C2	1	01	9.0	Chín chẵn	<i>Chi</i>	
4	CQ20C2005	Phùng Thị Mỹ	Chi	37C2	1	02	9.0	Chín chẵn	<i>Chi</i>	
5	CQ20C2007	Văn Ngọc	Duyên	37C2	1	01	9.0	Chín chẵn	<i>Duyên</i>	
6	CQ20C2008	Bùi Nguyễn Quỳnh	Giao	37C2	1	02	10.0	Mười chẵn	<i>Giao</i>	
7	CQ20C2009	Nguyễn Thị Minh	Hằng	37C2	1	01	9.5	Chín năm	<i>Hằng</i>	
8	CQ20C2016	Võ Ngọc Kim	Ngân	37C2	1	02	9.5	Chín năm	<i>Ngân</i>	
9	CQ20C2042	Bùi Thị Mỹ	Nguyên	37C2	1	01	9.0	Chín chẵn	<i>Nguyên</i>	
10	CQ20C2021	Nguyễn Thị Yến	Oanh	37C2	1	02	5.0	Năm chẵn	<i>Oanh</i>	
11	CQ20C2026	Bùi Diệu Mai	Trân	37C2	1	01	9.5	Chín năm	<i>Trân</i>	
12	CQ20C2028	Huỳnh Hương	Trình	37C2	1	02	9.5	Chín năm	<i>Trình</i>	
13	CQ20C2023	Lâm Thị Sơn	Tuyền	37C2	1	01	9.0	Chín chẵn	<i>Tuyền</i>	
14	CQ20C2032	Nguyễn Khánh	Vy	37C2	1	01	9.0	Chín chẵn	<i>Vy</i>	
15	CQ20C3005	Phạm Thái Kiều	My	37C3	1	01	9.0	Chín chẵn	<i>My</i>	
16	CQ19C2028	Nguyễn Đoàn Thanh	Như	37C3	1	01	9.0	Chín chẵn	<i>Thanh</i>	
17	CQ20C3009	Lê Cẩm	Nhung	37C3	1	02	8.0	Tám chẵn	<i>Nhung</i>	
18	CQ20C3033	Nguyễn Đỗ Phương	Thảo	37C3	1	02	9.0	Chín chẵn	<i>Thảo</i>	
19	CQ20C3012	Mai Lệ	Thùy	37C3	1	02	8.0	Tám chẵn	<i>Thùy</i>	
20	CQ20C3015	Nguyễn Ngọc Lan	Vi	37C3	1	01	7.0	Bảy chẵn	<i>Lan</i>	
21	CQ20C3016	Đào Thị	Xinh	37C3	1	02	8.0	Tám chẵn	<i>Xinh</i>	
22	CQ20C3017	Lê Thị Như	Ý	37C3	1	01	9.5	Bảy năm	<i>Ý</i>	
23	CQ19C3022	Phạm Thị Thu	Phương	36C3	1	02	8.5	Tám năm	<i>T. Phương</i>	
24	CQ18C2015	Đậu Thị Ngọc	Huyền	35C2	1	02	9.0	Chín chẵn	<i>Huyền</i>	Thi lại L1

Danh sách này có: 24 thí sinh

Số bài thi: *2.4.1.2.4*... tờ giấy thi

Giám thị 1: *M. Nguyễn Thị Khúc*

Giám thị 2: *Th. Nguyễn Thị Dung*

Vào điểm: *Nguyễn Thị Dung*

TM. HỘI ĐỒNG THI

CHỦ TỊCH



Phan Thanh Hà

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TỐT NGHIỆP ĐỢT 1 (2022-2023)
KHÓA 37, NH15 VÀ KHÓA CŨ (K36, 35, KT01 VÀ DC10)

Ngành: *KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP*

Môn thi: *LÝ THUYẾT TỔNG HỢP*

Phòng thi: *2*

Ngày thi: *5/11/2022*

Thời gian: *75'*

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Số tờ	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	CQ20C2001	Lưu Minh	Anh	37C2	<i>1</i>	<i>37135</i>	<i>4.0</i>	<i>Bốn chẵn</i>	<i>Anh</i>	
2	CQ20C2037	Nguyễn Thị Kiều	Anh	37C2	<i>1</i>	<i>37195</i>	<i>5.5</i>	<i>Năm năm</i>	<i>Thinh</i>	
3	CQ20C2004	Nguyễn Thị Kim	Chi	37C2	<i>1</i>	<i>37135</i>	<i>3.0</i>	<i>Ba chẵn</i>	<i>Chi</i>	
4	CQ20C2005	Phùng Thị Mỹ	Chi	37C2	<i>1</i>	<i>37135</i>	<i>5.0</i>	<i>Năm chẵn</i>	<i>Chi</i>	
5	CQ20C2007	Văn Ngọc	Duyên	37C2	<i>1</i>	<i>37133</i>	<i>6.0</i>	<i>Sáu chẵn</i>	<i>Duyet</i>	
6	CQ20C2008	Bùi Nguyễn Quỳnh	Giao	37C2	<i>1</i>	<i>37133</i>	<i>7.0</i>	<i>Bảy chẵn</i>	<i>Giao</i>	
7	CQ20C2009	Nguyễn Thị Minh	Hằng	37C2	<i>1</i>	<i>37135</i>	<i>5.0</i>	<i>Năm chẵn</i>	<i>Minh</i>	
8	CQ20C2016	Võ Ngọc Kim	Ngân	37C2	<i>1</i>	<i>37134</i>	<i>4.0</i>	<i>Bốn chẵn</i>	<i>Ngan</i>	
9	CQ20C2042	Bùi Thị Mỹ	Nguyên	37C2	<i>1</i>	<i>37134</i>	<i>5.0</i>	<i>Năm chẵn</i>	<i>My</i>	
10	CQ20C2021	Nguyễn Thị Yên	Oanh	37C2	<i>1</i>	<i>37135</i>	<i>5.0</i>	<i>Năm chẵn</i>	<i>Oanh</i>	
11	CQ20C2026	Bùi Diệu Mai	Trân	37C2	<i>1</i>	<i>37135</i>	<i>5.5</i>	<i>Năm năm</i>	<i>Tran</i>	
12	CQ20C2028	Huỳnh Hương	Trình	37C2	<i>1</i>	<i>37133</i>	<i>10.0</i>	<i>Mười chẵn</i>	<i>Trinh</i>	
13	CQ20C2023	Lâm Thị Sơn	Tuyền	37C2	<i>1</i>	<i>37134</i>	<i>9.0</i>	<i>Chín chẵn</i>	<i>Tuyen</i>	
14	CQ20C2032	Nguyễn Khánh	Vy	37C2	<i>1</i>	<i>37133</i>	<i>5.0</i>	<i>Năm chẵn</i>	<i>Vy</i>	
15	CQ20C3005	Phạm Thái Kiều	My	37C3	<i>1</i>	<i>37133</i>	<i>7.0</i>	<i>Bảy chẵn</i>	<i>My</i>	
16	CQ19C2028	Nguyễn Đoàn Thanh	Như	37C3	<i>1</i>	<i>37134</i>	<i>3.0</i>	<i>Ba chẵn</i>	<i>Nhu</i>	
17	CQ20C3009	Lê Cẩm	Nhung	37C3	<i>1</i>	<i>37135</i>	<i>7.5</i>	<i>Bảy năm</i>	<i>Nhung</i>	
18	CQ20C3033	Nguyễn Đỗ Phương	Thảo	37C3	<i>1</i>	<i>37135</i>	<i>5.0</i>	<i>Năm chẵn</i>	<i>Thao</i>	
19	CQ20C3012	Mai Lệ	Thùy	37C3	<i>1</i>	<i>37134</i>	<i>4.0</i>	<i>Bốn chẵn</i>	<i>Thuy</i>	
20	CQ20C3015	Nguyễn Ngọc Lan	Vi	37C3	<i>1</i>	<i>37133</i>	<i>4.0</i>	<i>Bốn chẵn</i>	<i>Lan</i>	
21	CQ20C3016	Đào Thị	Xinh	37C3	<i>1</i>	<i>37133</i>	<i>7.5</i>	<i>Bảy năm</i>	<i>Xinh</i>	
22	CQ20C3017	Lê Thị Như	Ý	37C3	<i>1</i>	<i>37134</i>	<i>8.0</i>	<i>Tám chẵn</i>	<i>Ly</i>	
23	CQ19C3022	Phạm Thị Thu	Phương	36C3	<i>1</i>	<i>37135</i>	<i>5.5</i>	<i>Năm năm</i>	<i>Tphuong</i>	
24	TC20C1009	Lê Nguyễn Đình	Hòa	KT01	<i>1</i>	<i>37134</i>	<i>7.5</i>	<i>Bảy năm</i>	<i>Hoa</i>	Thi lại L1

Danh sách này có: *24* thí sinh

Số bài thi: *24* / *24* tờ giấy thi

Giám thị 1: *Nguyễn Thị Nhân*

Giám thị 2: *Nguyễn Mạnh Thông*

Vào điểm: *Nguyễn Thị Dung*



TRƯỜNG TC NÔNG LÂM NGHIỆP

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TỐT NGHIỆP ĐỢT 1 (2022-2023)
KHÓA 37, NH15 VÀ KHÓA CŨ (K36, 35, KT01 VÀ DC10)

Ngành: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

Môn thi: THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP

Phòng thi: pm5

Ngày thi: 6/11/2022

Thời gian: 100'

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Máy	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	CQ20C2001	Lưu Minh	Anh	37C2	51	042	5.0	Năm chẵn	Anh	
2	CQ20C2037	Nguyễn Thị Kiều	Anh	37C2	50	041	7.0	Bảy chẵn	Thi	
3	CQ20C2004	Nguyễn Thị Kim	Chi	37C2	49	042	5.5	Năm năm	Chi	
4	CQ20C2005	Phùng Thị Mỹ	Chi	37C2	48	041	7.5	Bảy năm	Phu	
5	CQ20C2007	Văn Ngọc	Duyên	37C2	47	042	9.5	Chín năm	Duyet	
6	CQ20C2008	Bùi Nguyễn Quỳnh	Giao	37C2	46	041	7.0	Bảy chẵn	Giao	
7	CQ20C2009	Nguyễn Thị Minh	Hằng	37C2	37	041	5.5	Năm năm	Thinh	
8	CQ20C2016	Võ Ngọc Kim	Ngân	37C2	31	042	7.0	Bảy chẵn	Ngan	
9	CQ20C2042	Bùi Thị Mỹ	Nguyên	37C2	39	041	7.0	Bảy chẵn	My	
10	CQ20C2021	Nguyễn Thị Yến	Oanh	37C2	41	041	5.5	Năm năm	Oanh	CN. Oanh
11	CQ20C2026	Bùi Diệu Mai	Trân	37C2	41	041	5.5	Năm năm	Tran	
12	CQ20C2028	Huỳnh Hương	Trinh	37C2	41	041	9.5	Chín năm	Trinh	CN. Trinh
13	CQ20C2023	Lâm Thị Sơn	Tuyền	37C2	40	042	9.0	Chín chẵn	Huyen	
14	CQ20C2032	Nguyễn Khánh	Vy	37C2	42	042	5.5	Năm năm	Vy	
15	CQ20C3005	Phạm Thái Kiều	My	37C3	43	041	7.0	Bảy chẵn	My	
16	CQ19C2028	Nguyễn Đoàn Thanh	Như	37C3	44	042	7.0	Bảy chẵn	Thanh	
17	CQ20C3009	Lê Cẩm	Nhung	37C3	44	041	6.5	Sáu năm	Nhung	CN. Nhung
18	CQ20C3033	Nguyễn Đỗ Phương	Thảo	37C3	44	042	7.5	Bảy năm	Thảo	CN. Thảo
19	CQ20C3012	Mai Lệ	Thùy	37C3	36	041	5.5	Năm năm	Thuy	
20	CQ20C3015	Nguyễn Ngọc Lan	Vi	37C3	35	042	7.5	Bảy năm	Vi	CN. Vi
21	CQ20C3016	Đào Thị	Xinh	37C3	35	042	5.5	Năm năm	Xinh	
22	CQ20C3017	Lê Thị Như	Ý	37C3	33	042	6.0	Sáu chẵn	Ly	
23	CQ19C3022	Phạm Thị Thu	Phuong	36C3	34	041	6.5	Sáu năm	Phuong	

Danh sách này có: 23 thí sinh

Số bài thi: 23 / 23 bài thi tờ giấy thi

Giám thị 1: Mai Thị Hằng

Giám thị 2: Lê Thị Liên

Vào điểm: Nguyễn Thị Dung

TM. HỘI ĐỒNG THI

CHỦ TỊCH



Phạm Thanh Hà

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TỐT NGHIỆP ĐỢT 1 (2022-2023)
KHÓA 37, NH15 VÀ KHÓA CŨ (K36, 35, KT01 VÀ DC10)

Ngành: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

Môn thi: **CHÍNH TRỊ**

Phòng thi: A

Ngày thi: 5/11/2022

Thời gian: 90'

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Số tờ	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	CQ20D1003	Trần Thị Duy	Hào	37D1	1	02	2.0	Hai chẵn		
2	CQ20D1001	Nguyễn Quốc An	Khang	37D1	1	01	9.5	Chín năm		
3	CQ20D1002	Ngô Đoàn Quốc	Khánh	37D1	1	02	5.0	Năm chẵn		
4	CQ20D2001	Lê Thị Mai	Anh	37D2	1	01	9.0	Chín chẵn		
5	CQ20D2020	Nguyễn Nhật	Huy	37D2	1	02	5.0	Năm chẵn		
6	CQ20D2005	Nguyễn Gia	Khôi	37D2	1	01	7.0	Bảy chẵn		
7	CQ20D2004	Nguyễn Võ Song	Kỳ	37D2	1	02	5.5	Năm năm		
8	CQ20C3027	Võ Thành	Lộc	37D2	1	01	5.5	Năm năm		
9	CQ20D2009	Nguyễn Thanh	Phong	37D2	1	02	5.0	Năm chẵn		
10	CQ20D2018	Nguyễn Thúy	Vy	37D2	1	01	8.0	Tám chẵn		
11	TC20D1008	Bùi Anh	Tuấn	DC10	1	02	8.5	Tám năm		

Danh sách này có: 11 thí sinh

Số bài thi: 11 / 11 tờ giấy thi

Giám thị 1: Đinh Trung Dũng

Giám thị 2: Nguyễn Thị Nhân

Vào điểm: Nguyễn Phú Dũng



DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TỐT NGHIỆP ĐỢT 1 (2022-2023)
KHÓA 37, NH15 VÀ KHÓA CŨ (K36, 35, KT01 VÀ DC10)

Ngành: *QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI*

Môn thi: *LÝ THUYẾT TỔNG HỢP*

Phòng thi: *04*

Ngày thi: *05.11.2022*

Thời gian: *90'*

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Số tờ	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	CQ20D1003	Trần Thị Duy	Hào	37D1	1	201	3.5	Ba năm	<i>HL</i>	
2	CQ20D1001	Nguyễn Quốc An	Khang	37D1	1	202	7.0	Bảy chẵn	<i>HL</i>	
3	CQ20D1002	Ngô Đoàn Quốc	Khánh	37D1	1	203	7.5	Bảy năm	<i>Kell</i>	
4	CQ20D2001	Lê Thị Mai	Anh	37D2	1	201	7.0	Bảy chẵn	<i>HL</i>	
5	CQ20D2020	Nguyễn Nhật	Huy	37D2	1	202	7.0	Bảy chẵn	<i>HL</i>	
6	CQ20D2005	Nguyễn Gia	Khôi	37D2	1	203	6.0	Sáu chẵn	<i>HL</i>	
7	CQ20D2004	Nguyễn Võ Song	Kỳ	37D2	1	201	6.5	Sáu năm	<i>HL</i>	
8	CQ20C3027	Võ Thành	Lộc	37D2	1	202	6.5	Sáu năm	<i>HL</i>	
9	CQ20D2009	Nguyễn Thanh	Phong	37D2	1	203	8.0	Tám chẵn	<i>Phong</i>	
10	CQ20D2018	Nguyễn Thúy	Vy	37D2	1	201	7.5	Bảy năm	<i>Vy</i>	
11	TC20D1008	Bùi Anh	Tuấn	DC10	1	201	5.5	Năm năm	<i>HL</i>	

Danh sách này có: 11 thí sinh

Số bài thi: *11* tờ giấy thi

Giám thị 1: *Phạm...T...Biết...Phường...*

Giám thị 2: *Nguyễn...Thị...Dung...*

Vào điểm: *Nguyễn...Thị...Dung...*



TRƯỜNG TC NÔNG LÂM NGHIỆP

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TỐT NGHIỆP ĐỢT 1 (2022-2023)
KHÓA 37, NH15 VÀ KHÓA CŨ (K36, 35, KT01 VÀ DC10)

Ngành: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

Môn thi: THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP

Phòng thi: 02

Ngày thi: 06/11/2022

Thời gian: 90 phút

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Số tờ	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	CQ20D1003	Trần Thị Duy	Hào	37D1	1	TH05	9.0	Chín chẵn		
2	CQ20D1001	Nguyễn Quốc An	Khang	37D1	1	TH06	9.0	Chín chẵn		
3	CQ20D1002	Ngô Đoàn Quốc	Khánh	37D1	1	TH05	9.0	Chín chẵn		
4	CQ20D2001	Lê Thị Mai	Anh	37D2	1	TH06	8.5	Tám năm		
5	CQ20D2020	Nguyễn Nhật	Huy	37D2	1	TH06	8.0	Tám chẵn		
6	CQ20D2005	Nguyễn Gia	Khôi	37D2	1	TH06	7.0	Bảy chẵn		
7	CQ20D2004	Nguyễn Võ Song	Kỳ	37D2	1	TH06	8.5	Tám năm		
8	CQ20C3027	Võ Thành	Lộc	37D2	1	TH05	8.5	Tám năm		
9	CQ20D2009	Nguyễn Thanh	Phong	37D2	01	TH05	8.0	Tám chẵn		
10	CQ20D2018	Nguyễn Thúy	Vy	37D2	1	TH05	9.5	Chín năm		
11	TC20D1017	Nguyễn Thanh	Chương	DC10	1	TH06	6.5	Sáu năm		Thi lại L1
12	TC20D1008	Bùi Anh	Tuấn	DC10	1	TH05	7.5	Bảy năm		

Danh sách này có: 12 thí sinh

Số bài thi: 12 tờ giấy thi

Giám thị 1: Thái Phương Nga

Giám thị 2: Phạm Văn Thiện

Vào điểm: Nguyễn Thị Dung

TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH



Phạm Thanh Hà

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG TC NÔNG LÂM NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TỐT NGHIỆP ĐỢT 1 (2022-2023)
KHÓA 37, NH15 VÀ KHÓA CŨ (K36, 35, KT01 VÀ DC10)

Ngành: *TIẾNG ANH*

Môn thi: **CHÍNH TRỊ**

Phòng thi: *4*

Ngày thi: *5/11/2022*

Thời gian: *90'*

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Số tờ	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	CQ20E2002	Nguyễn Phi	Hùng	37E2	<i>1</i>	<i>01</i>	<i>5.0</i>	<i>năm chẵn</i>	<i>Phi</i>	
2	CQ20E2015	Nguyễn Hoàng	Phi	37E2	<i>1</i>	<i>02</i>	<i>2.5</i>	<i>hai năm</i>	<i>Phi</i>	
3	CQ20E2010	Ngô Hoàng	Thùy	37E2						<i>Niên thử thư</i> <i>Đ 859/11.11.22</i>
4	CQ20E2012	Phan Ngọc Hoàng	Uyên	37E2	<i>1</i>	<i>01</i>	<i>7.0</i>	<i>Bảy chẵn</i>	<i>Ph</i>	
5	CQ20E2020	Trịnh Thảo	Vy	37E2	<i>1</i>	<i>02</i>	<i>6.0</i>	<i>Sáu chẵn</i>	<i>Thao Vy</i>	

Danh sách này có: *5* thí sinh

Số bài thi:.....*4*...../.....*4*..... tờ giấy thi

Giám thị 1: *Đinh Trung Dũng*

Giám thị 2: *Nguyễn Thị Nhân*

Vào điểm: *Nguyễn Thị Dung*

TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH



Phan Thanh Hà

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI BÌNH DƯƠNG

TRƯỜNG TC NÔNG LÂM NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TỐT NGHIỆP ĐỢT 1 (2022-2023)
KHÓA 37, NH15 VÀ KHÓA CŨ (K36, 35, KT01 VÀ DC10)

Ngành: TIẾNG ANH

Môn thi: LÝ THUYẾT TỔNG HỢP

Phòng thi: 04

Ngày thi: 05.11.2022

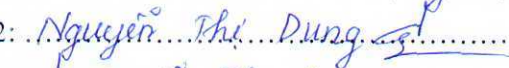
Thời gian: 90'

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Số tờ	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	CQ20E2002	Nguyễn Phi	Hùng	37E2	1	541	9.0	Chín chẵn		
2	CQ20E2015	Nguyễn Hoàng	Phi	37E2	1	543	9.0	Chín chẵn		
3	CQ20E2010	Ngô Hoàng	Thùy	37E2	1	544	10.0	Mười chẵn		
4	CQ20E2012	Phan Ngọc Hoàng	Uyên	37E2	1	541	10.0	Mười chẵn		
5	CQ20E2020	Trịnh Thảo	Vy	37E2	1	543	9.0	Chín chẵn		

Danh sách này có: 5 thí sinh

Số bài thi: 05 / 05 tờ giấy thi

Giám thị 1: 

Giám thị 2: 

Vào điểm: 



SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG TC NÔNG LÂM NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TỐT NGHIỆP ĐỢT 1 (2022-2023)
KHÓA 37, NH15 VÀ KHÓA CŨ (K36, 35, KT01 VÀ DC10)

Ngành: TIẾNG ANH

Môn thi: THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP

Phòng thi: 03

Ngày thi: 06-11-2022

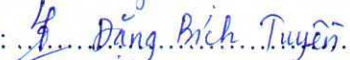
Thời gian: 120 phút

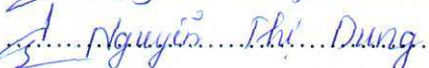
TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Số tờ	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	CQ20E2002	Nguyễn Phi	Hùng	37E2	1	02	9.0	chín' chẵn		
2	CQ20E2015	Nguyễn Hoàng	Phi	37E2	1	03	7.0	Bảy chẵn		
3	CQ20E2010	Ngô Hoàng	Thủy	37E2	1	01	8.5	Tám năm		
4	CQ20E2012	Phan Ngọc Hoàng	Uyên	37E2	1	03	8.5	Tám năm		
5	CQ20E2020	Trịnh Thảo	Vy	37E2	1	02	6.0	Sáu chẵn		

Danh sách này có: 5 thí sinh

Số bài thi:.....05...../.....05..... tờ giấy thi

Giám thị 1: 

Giám thị 2: 

Vào điểm: 

TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH



Phan Thanh Hà

T TRƯỜNG TC NÔNG LÂM NGHIỆP

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TỐT NGHIỆP ĐỢT 1 (2022-2023)
KHÓA 37, NH15 VÀ KHÓA CŨ (K36, 35, KT01 VÀ DC10)**

Ngành: QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Môn thi: CHÍNH TRỊ

Phòng thi: 02

Ngày thi: 05/11/2022

Thời gian: 90'

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Số tờ	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	CQ20C2013	Cao Hoàng	Hung	37F2	01	02	8.0	Tám chẵn	Hung	
2	CQ20F2014	Phạm Anh	Kiệt	37F2	01	01	7.5	Bảy năm	Phạm	
3	CQ20F2012	Lê Nguyễn Minh	Quân	37F2	01	02	7.5	Bảy năm	Quân	
4	CQ20F2008	Nguyễn Tấn	Tới	37F2	01	01	7.0	Bảy chẵn	Tới	
5	CQ20F2009	Trần Thị Thùy	Trang	37F2	01	02	6.0	Sáu chẵn	Trang	
6	CQ20F2010	Phạm Minh	Trọng	37F2	01	02	6.0	Sáu chẵn	Trọng	
7	CQ20F2006	Võ Minh	Tâm	37F2	01	01	9.0	Chín chẵn	Tâm	
8	CQ15F4005	Trần Quốc	Dũng	36F2	01	02	5.5	Năm năm	Dũng	

Danh sách này có: 8 thí sinh

Số bài thi: 02/02 tờ giấy thi

Giám thị 1: Nguyễn Thị Dung

Giám thị 2: Nguyễn Bá Biên

Vào điểm: Nguyễn Thị Dung



TRƯỜNG TC NÔNG LÂM NGHIỆP

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TỐT NGHIỆP ĐỢT 1 (2022-2023)
KHÓA 37, NH15 VÀ KHÓA CŨ (K36, 35, KT01 VÀ DC10)

Ngành: QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Môn thi: LÝ THUYẾT TỔNG HỢP

Phòng thi: 02

Ngày thi: 5/11/2022

Thời gian: 90'

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Số tờ	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	CQ20C2013	Cao Hoàng	Hung	37F2	1	155	7.5	Bảy năm	Hung	
2	CQ20F2014	Phạm Anh	Kiệt	37F2	1	154	5.0	Năm chẵn	Kiệt	
3	CQ20F2012	Lê Nguyễn Minh	Quân	37F2	1	156	7.5	Bảy năm	Quân	
4	CQ20F2008	Nguyễn Tấn	Tối	37F2	1	155	7.5	Bảy năm	Tối	
5	CQ20F2009	Trần Thị Thủy	Trang	37F2	1	154	8.5	Tám năm	Trang	
6	CQ20F2010	Phạm Minh	Trọng	37F2	1	156	5.0	Năm chẵn	Trọng	
7	CQ20F2006	Võ Minh	Tâm	37F2	1	155	8.5	Tám năm	Tâm	
8	CQ15F4005	Trần Quốc	Dũng	36F2	1	154	8.0	Tám chẵn	D	

Danh sách này có: 8 thí sinh

Số bài thi: 8 tờ giấy thi

Giám thị 1: Phạm Văn Huy

Giám thị 2: Phạm Chí Văn

Vào điểm: Nguyễn Phú Dũng

TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH



Phan Thanh Hà

TRƯỜNG TC NÔNG LÂM NGHIỆP

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TỐT NGHIỆP ĐỢT 1 (2022-2023)
KHÓA 37, NH15 VÀ KHÓA CŨ (K36, 35, KT01 VÀ DC10)

Ngành: QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Môn thi: THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP

Phòng thi: Sắc Kỳ Long

Ngày thi: 6/11/2022

Thời gian: 25'

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Số tờ	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	CQ20C2013	Cao Hoàng	Hung	37F2	1	3C	5,5	Năm, năm	Hung	
2	CQ20F2014	Phạm Anh	Kiệt	37F2	1	1B	5,5	Năm, năm	Kiệt	
3	CQ20F2012	Lê Nguyễn Minh	Quân	37F2	1	3A	10,0	Mười, không	Quân	
4	CQ20F2008	Nguyễn Tấn	Tới	37F2	1	1C	5,0	Năm, không	Tới	
5	CQ20F2009	Trần Thị Thùy	Trang	37F2	1	2C	8,0	Tám, không	Trang	
6	CQ20F2010	Phạm Minh	Trọng	37F2	1	2A	6,0	Sáu, không	Trọng	
7	CQ20F2006	Võ Minh	Tâm	37F2	1	2B	10,0	Mười, không	Tâm	
8	CQ15F4005	Trần Quốc	Dũng	36F2	1	3B	10,0	Mười, không	D	

Danh sách này có: 8 thí sinh

Số bài thi: 8 / 8 tờ giấy thi

Giám thị 1: Phạm Thị Vân Hau

Giám thị 2: Nguyễn Thị Nhân 2

Vào điểm: Phạm Thị Vân 1

TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH



Phan Thanh Hà

TRƯỜNG TC NÔNG LÂM NGHIỆP

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TỐT NGHIỆP ĐỢT 1 (2022-2023)
KHÓA 37, NH15 VÀ KHÓA CŨ (K36, 35, KT01 VÀ DC10)

Ngành: TIN HỌC ỨNG DỤNG

Môn thi: CHÍNH TRỊ

Phòng thi: Hội trường - 05 Ngày thi: 5/11/2022

Thời gian: 90'

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Số tờ	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	CQ20H2001	Nguyễn Vũ Bình	An	37H2	1	01	9.5	Chín năm	<u>AD</u>	
2	CQ20H2003	Nguyễn Bảo	Anh	37H2	1	02	5.0	Năm chẵn	<u>Anh</u>	
3	CQ20H2012	Nguyễn Minh	Hùng	37H2	1	01	9.5	Chín năm	<u>Hùng</u>	
4	CQ20H2021	Nguyễn Ngọc	Nguyên	37H2	1	02	6.0	Sáu chẵn	<u>Nguyễn</u>	
5	CQ20H2027	Nguyễn Thái	Sang	37H2	1	02	5.0	Năm chẵn	<u>Sang</u>	
6	CQ20H2028	Vô Tấn	Tài	37H2	1	01	9.5	Chín năm	<u>Tài</u>	
7	CQ20H2032	Nguyễn Văn	Thanh	37H2	1	01	9.5	Chín năm	<u>Thanh</u>	
8	CQ20H2033	Võ Huỳnh Thanh	Thảo	37H2	1	02	6.0	Sáu chẵn	<u>Thảo</u>	
9	CQ20H2035	Phan Trọng	Thọ	37H2	1	02	6.0	Sáu chẵn	<u>Thọ</u>	
10	CQ20H3004	Phạm Huỳnh Khánh	Duy	37H3	1	01	8.0	Tám chẵn	<u>Duy</u>	
11	CQ20H3032	Nguyễn Hoàng	Quân	37H3	1	01	9.5	Chín năm	<u>Quân</u>	
12	CQ20H3018	Lục Hoàng	Vũ	37H3	1	02	5.0	Năm chẵn	<u>Vũ</u>	
13	CQ19H2015	Hồ Gia	Hùng	36H2	1	02	7.0	Bảy chẵn	<u>Hùng</u>	
14	CQ19H2038	Nguyễn Thanh	Long	36H2	1	01	7.5	Bảy năm	<u>Long</u>	
15	CQ19H3010	Nguyễn Thế	Kiệt	36H3	1	02	5.0	Năm chẵn	<u>Kiệt</u>	
16	CQ19H3019	Hà Ngọc	Nhân	36H3	1	01	7.5	Bảy năm	<u>Nhân</u>	
17	CQ19H3023	Huỳnh Lý	Tân	36H3	1	01	6.0	Sáu chẵn	<u>Tân</u>	
18	CQ18H3040	Nguyễn Tô Hải	Vy	36H3	1	02	6.0	Sáu chẵn	<u>Vy</u>	

Danh sách này có: 18 thí sinh

Số bài thi: 18 / 18 tờ giấy thi

Giám thị 1: Nguyễn Mạnh Tường

Giám thị 2: Trần Thị Hoàn Linh

Vào điểm: Nguyễn Thị Dung



DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TỐT NGHIỆP ĐỢT 1 (2022-2023)
KHÓA 37, NH15 VÀ KHÓA CŨ (K36, 35, KT01 VÀ DC10)

Ngành: TIN HỌC ỨNG DỤNG

Môn thi: LÝ THUYẾT TỔNG HỢP

Phòng thi: *Huế Trường*

Ngày thi: *05/11/2022*

Thời gian: *90'*

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Số tờ	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	CQ20H2001	Nguyễn Vũ Bình	An	37H2	1	007	8.5	Tám năm	<i>AD</i>	
2	CQ20H2003	Nguyễn Bảo	Anh	37H2	1	009	9.0	Chín chẵn	<i>Anh</i>	
3	CQ20H2012	Nguyễn Minh	Hùng	37H2	1	008	9.5	Chín năm	<i>Hùng</i>	
4	CQ20H2021	Nguyễn Ngọc	Nguyên	37H2	1	008	9.0	Chín chẵn	<i>Nguyễn</i>	
5	CQ20H2027	Nguyễn Thái	Sang	37H2	1	009	9.0	Chín chẵn	<i>Sang</i>	
6	CQ20H2028	Võ Tấn	Tài	37H2	1	001	9.0	Chín chẵn	<i>Tài</i>	
7	CQ20H2032	Nguyễn Văn	Thanh	37H2	1	007	9.0	Chín chẵn	<i>Thanh</i>	
8	CQ20H2033	Võ Huỳnh Thanh	Thảo	37H2	1	009	8.5	Tám năm	<i>Thảo</i>	
9	CQ20H2035	Phan Trọng	Thọ	37H2	1	008	9.0	Chín chẵn	<i>Thọ</i>	
10	CQ20H3004	Phạm Huỳnh Khánh	Duy	37H3	1	008	9.5	Chín năm	<i>Duy</i>	
11	CQ20H3032	Nguyễn Hoàng	Quân	37H3	1	009	10.0	Mười chẵn	<i>Quân</i>	
12	CQ20H3018	Lục Hoàng	Vũ	37H3	1	007	10.0	Mười chẵn	<i>Vũ</i>	
13	CQ19H2015	Hồ Gia	Hung	36H2	1	007	9.0	Chín chẵn	<i>Hung</i>	
14	CQ19H2038	Nguyễn Thanh	Long	36H2	1	009	6.0	Sáu chẵn	<i>Long</i>	
15	CQ19H3010	Nguyễn Thế	Kiệt	36H3	1	008	9.5	Chín năm	<i>Kiệt</i>	
16	CQ19H3019	Hà Ngọc	Nhân	36H3	1	008	8.5	Tám năm	<i>Nhân</i>	
17	CQ19H3023	Huỳnh Lý	Tân	36H3	1	009	7.5	Bảy năm	<i>Tân</i>	
18	CQ18H3040	Nguyễn Tô Hải	Vy	36H3	1	007	7.5	Bảy năm	<i>Vy</i>	

Danh sách này có: 18 thí sinh

Số bài thi: *18* / *18* tờ giấy thi

Giám thị 1: *Mai Thị Hoàng*

Giám thị 2: *Phạm Thị Mỹ Châu*

Vào điểm: *Nguyễn Thị Dung*

TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH



Phan Thanh Hà

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TỐT NGHIỆP ĐỢT 1 (2022-2023)
KHÓA 37, NH15 VÀ KHÓA CŨ (K36, 35, KT01 VÀ DC10)

Ngành: TIN HỌC ỨNG DỤNG

Môn thi: THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP

Phòng thi: 6

Ngày thi: 6/11/2022

Thời gian: 120'

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Máy	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	CQ20H2001	Nguyễn Vũ Bình	An	37H2	67	4	9.5	Chín năm	<i>Đb</i>	
2	CQ20H2003	Nguyễn Bảo	Anh	37H2	78	5	9.5	Chín năm	<i>Anh</i>	
3	CQ20H2012	Nguyễn Minh	Hùng	37H2	70	6	10.0	Mười chẵn	<i>Minh</i>	
4	CQ20H2021	Nguyễn Ngọc	Nguyên	37H2	68	4	8.5	Tám năm	<i>Nguyễn</i>	
5	CQ20H2027	Nguyễn Thái	Sang	37H2	73	5	9.5	Chín năm	<i>Sang</i>	
6	CQ20H2028	Võ Tấn	Tài	37H2	63	4	10.0	Mười chẵn	<i>Tài</i>	
7	CQ20H2032	Nguyễn Văn	Thanh	37H2	78	5	7.5	Bảy năm	<i>Thanh</i>	
8	CQ20H2033	Võ Huỳnh Thanh	Thảo	37H2	84	6	9.0	Chín chẵn	<i>Thảo</i>	
9	CQ20H2035	Phan Trọng	Thọ	37H2	87	6	8.5	Tám năm	<i>Thọ</i>	
10	CQ20H3004	Phạm Huỳnh Khánh	Duy	37H3	10	4	9.5	Chín năm	<i>Duy</i>	
11	CQ20H3032	Nguyễn Hoàng	Quân	37H3	75	5	9.5	Chín năm	<i>Quân</i>	
12	CQ20H3018	Lục Hoàng	Vũ	37H3	72	4	10.0	Mười chẵn	<i>Vũ</i>	
13	CQ19H2015	Hồ Gia	Hưng	36H2	82	6	9.0	Chín chẵn	<i>Hưng</i>	
14	CQ19H2038	Nguyễn Thanh	Long	36H2	79	5	9.5	Chín năm	<i>Long</i>	
15	CQ19H3010	Nguyễn Thế	Kiệt	36H3	71	8	6.5	Sáu năm	<i>Kiệt</i>	
16	CQ19H3019	Hà Ngọc	Nhân	36H3	76	5	6.5	Sáu năm	<i>Nhân</i>	
17	CQ19H3023	Huỳnh Lý	Tân	36H3	66	6	6.5	Sáu năm	<i>Tân</i>	
18	CQ18H3040	Nguyễn Tô Hải	Vy	36H3	55	4	6.0	Sáu chẵn	<i>Vy</i>	

Danh sách này có: 18 thí sinh

Số bài thi: 18 / 18 tờ giấy thi thu' mục

Giám thị 1: Thôn Chí Bích Thượng

Giám thị 2: Lê Trọng Hiền

Vào điểm: Nguyễn Thị Dung

TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH



Phan Thanh Hà

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TỐT NGHIỆP ĐỢT 1 (2022-2023)
KHÓA 37, NH15 VÀ KHÓA CŨ (K36, 35, KT01 VÀ DC10)

Ngành: *MARKETING*

Môn thi: *CHÍNH TRỊ*

Phòng thi: *4*

Ngày thi: *5/11/2022*

Thời gian: *90'*

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Số tờ	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	CQ20M2001	Lê Phương	Anh	37M2	<i>1</i>	<i>01</i>	<i>9.5</i>	<i>Chín năm</i>	<i>Phnh</i>	
2	CQ20M2004	Lê Thị Thùy	Dung	37M2	<i>1</i>	<i>02</i>	<i>5.5</i>	<i>Năm năm</i>	<i>De</i>	
3	CQ20M2007	Nguyễn Thị	Hà	37M2	<i>1</i>	<i>01</i>	<i>8.0</i>	<i>Tám chẵn</i>	<i>Ha</i>	
4	CQ20M2010	Nguyễn Văn	Hoàng	37M2	<i>1</i>	<i>02</i>	<i>8.0</i>	<i>Tám chẵn</i>	<i>Hoang</i>	
5	CQ20M2029	Trịnh Thị Cát	Linh	37M2	<i>1</i>	<i>01</i>	<i>9.0</i>	<i>Chín chẵn</i>	<i>Catlin</i>	
6	CQ20M2012	Phạm Ánh Ngọc	Mai	37M2	<i>1</i>	<i>02</i>	<i>9.0</i>	<i>Chín chẵn</i>	<i>Nai</i>	
7	CQ20M2013	Lê Văn	Ngoan	37M2	<i>1</i>	<i>01</i>	<i>9.0</i>	<i>Chín chẵn</i>	<i>Ngoan</i>	
8	CQ20M2015	Trần Ngọc Hồng	Như	37M2	<i>1</i>	<i>02</i>	<i>9.0</i>	<i>Chín chẵn</i>	<i>Nhu</i>	
9	CQ20M2024	Phạm Thị	Viên	37M2	<i>1</i>	<i>01</i>	<i>6.5</i>	<i>Sáu năm</i>	<i>Vien</i>	

Danh sách này có: *9* thí sinh

Số bài thi: *9* / *9* tờ giấy thi

Giám thị 1: *Đinh Trung Phụng*

Giám thị 2: *Nguyễn Thị Nhân*

Vào điểm: *Nguyễn Thị Dung*

TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH
TRƯỜNG
TRUNG CẤP
NÔNG LÂM NGHIỆP
BÌNH DƯƠNG
Phan Thanh Hà

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TỐT NGHIỆP ĐỢT 1 (2022-2023)
KHÓA 37, NH15 VÀ KHÓA CŨ (K36, 35, KT01 VÀ DC10)

Ngành: *MARKETING*

Môn thi: LÝ THUYẾT TỔNG HỢP

Phòng thi: *04*

Ngày thi: *05.11.2022*

Thời gian: *60'*

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Số tờ	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	CQ20M2001	Lê Phương	Anh	37M2	<i>1</i>	<i>310</i>	<i>9.0</i>	<i>Chín chẵn</i>	<i>Phnh</i>	
2	CQ20M2004	Lê Thị Thùy	Dung	37M2	<i>1</i>	<i>311</i>	<i>9.0</i>	<i>Chín chẵn</i>	<i>De</i>	
3	CQ20M2007	Nguyễn Thị	Hà	37M2	<i>1</i>	<i>312</i>	<i>6.5</i>	<i>Sáu năm</i>	<i>Ha</i>	
4	CQ20M2010	Nguyễn Văn	Hoàng	37M2	<i>1</i>	<i>340</i>	<i>7.0</i>	<i>Bảy chẵn</i>	<i>Hoang</i>	
5	CQ20M2029	Trịnh Thị Cát	Linh	37M2	<i>1</i>	<i>311</i>	<i>6.5</i>	<i>Sáu năm</i>	<i>Trinh</i>	
6	CQ20M2012	Phạm Ánh Ngọc	Mai	37M2	<i>1</i>	<i>312</i>	<i>9.0</i>	<i>Chín chẵn</i>	<i>Mai</i>	
7	CQ20M2013	Lê Văn	Ngoan	37M2	<i>1</i>	<i>310</i>	<i>9.5</i>	<i>Chín năm</i>	<i>Ngoan</i>	
8	CQ20M2015	Trần Ngọc Hồng	Như	37M2	<i>1</i>	<i>312</i>	<i>6.0</i>	<i>Sáu chẵn</i>	<i>Như</i>	
9	CQ20M2024	Phạm Thị	Viên	37M2	<i>1</i>	<i>311</i>	<i>7.0</i>	<i>Bảy chẵn</i>	<i>Vien</i>	

Danh sách này có: *9* thí sinh

Số bài thi: *09*...../.....*09*..... tờ giấy thi

Giám thị 1: *Phạm T. Bích Phương*

Giám thị 2: *Nguyễn Thị Dung*

Vào điểm: *1 Nguyễn Thị Dung*



TRƯỜNG TC NÔNG LÂM NGHIỆP

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TỐT NGHIỆP ĐỢT 1 (2022-2023)
KHÓA 37, NH15 VÀ KHÓA CŨ (K36, 35, KT01 VÀ DC10)

Ngành: *MARKETING*

Môn thi: *THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP*

Phòng thi: *QH*

Ngày thi: *06.11.2022*

Thời gian:

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Số tờ	Mã đề	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	CQ20M2001	Lê Phương	Anh	37M2	1	1815	7.5	Bảy năm	<i>Cnh</i>	
2	CQ20M2004	Lê Thị Thùy	Dung	37M2	1	1812	9.5	Chín năm	<i>Du</i>	
3	CQ20M2007	Nguyễn Thị	Hà	37M2	1	1809	7.0	Bảy chẵn	<i>Ha</i>	
4	CQ20M2010	Nguyễn Văn	Hoàng	37M2	1	1806	9.0	Chín chẵn	<i>Hoàng</i>	
5	CQ20M2029	Trịnh Thị Cát	Linh	37M2	1	1824	6.5	Sáu năm	<i>Lin</i>	
6	CQ20M2012	Phạm Ánh Ngọc	Mai	37M2	1	1821	9.5	Chín năm	<i>Mai</i>	
7	CQ20M2013	Lê Văn	Ngoan	37M2	1	1818	7.0	Bảy chẵn	<i>Ngoan</i>	
8	CQ20M2015	Trần Ngọc Hồng	Như	37M2	1	1827	8.5	Tám năm	<i>Như</i>	
9	CQ20M2024	Phạm Thị	Viên	37M2	1	1803	8.0	Tám chẵn	<i>Vien</i>	

Danh sách này có: 9 thí sinh

Số bài thi: *2* / *3* tờ giấy thi

Giám thị 1: *Đường Đình Linh*

Giám thị 2: *Phan Văn Lưu*

Vào điểm: *Nguyễn Thị Dung*

TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH



Phan Thanh Hà